

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 24/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Bính.

Thẩm phán: Ông Vũ Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tuấn Anh, ông Hoàng Văn Thắng, ông Nguyễn Mạnh Thương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Trường- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Vạn Ph**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981 tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Đội 4, xã H Th, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Phúc L, sinh năm: 1936 và con bà Triệu Thị M, sinh năm 1943; Vợ: Lý Thị Ph, sinh năm 1980; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 09/1999/HS-ST ngày 02/12/1999 Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tỉnh Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 14/10/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Bà Chèo Mỹ N, sinh năm 1972 – đã chết.

- Bà Tẩn Mỹ D, sinh năm 1988. (Có mặt)

Trú tại: Bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Ông Phàn A L (tên gọi khác: Phàn Láo L), sinh năm 1962.(Có mặt)

Trú tại: Bản R Ô Kh Th, xã H Th, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu.

**** Người đại diện hợp pháp cho bị hại Chèo Mỹ Nả:*** Anh Chèo Yêu S, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản S Th, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Chèo A S, sinh năm 1970

Địa chỉ: Bản H H, xã Ph S L, huyện S H, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Tẩn S P, sinh năm 1993 (có mặt)
2. Ông Tẩn A X, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
3. Bà Tẩn San M, sinh năm 1986. (có mặt)
4. Bà Tẩn U M, sinh năm 1964. (có mặt)
5. Ông Chèo Lồng S, sinh năm 1989. (có mặt)
6. Chị Tẩn Lù M, sinh năm 2002. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Bản B Ph, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu.

7. Bà Chèo Mý S, sinh năm 1977. (có mặt)
8. Chị Chèo Phàn M, sinh năm 2000. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Bản S Th, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu.

9. Chị Tẩn Mý Ch, sinh năm 1990. (có mặt)
10. Bà Chèo Phảy H, sinh năm 1940. (có mặt)
11. Bà Tẩn San M, sinh năm 1984. (có mặt)
12. Bà Chèo Phồng M, sinh năm 1970. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Bản S L, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu.

13. Bà Chèo Mý L, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Bản T Ch, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu.

14. Điều tra viên: ông Trần Thành Nam; ông Lê Quang Hòa, CSĐT – Phòng điều tra hình sự Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo:

Ông: Trần Nam Khang – Luật sư thuộc Công ty Luật hợp danh Thủy Vỹ, đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. (có mặt)

* Người phiên dịch tiếng Dao: Ông Tẩn A San – sinh năm 1988, dân tộc Dao

Địa chỉ: Bản Tả Phìn, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do bản thân và gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế nên bị can Triệu Vạn Ph đã nảy sinh ý định lợi dụng việc mình là “Thầy cúng” (biết cúng “làm lý” theo phong tục của người dân tộc Dao) để yêu cầu bị hại Chèo Mý N, sinh năm 1972 chuẩn bị lễ vật để cúng là vàng, bạc rồi đầu độc bị hại chết để chiếm đoạt số vàng, bạc là lễ vật của bị hại. Khi bị cơ quan điều tra tình nghi mời lên làm việc, Triệu Vạn Ph không khai nhận liên quan đến việc phạm tội, mà tự mình bịa đặt, vu khống cho ông Phàn A L sinh năm 1962 trú cùng xã với mình, là người đã gây ra cái chết cho bị hại Chèo Mý N, để hạ uy tín, gây hại cho ông L vì L cũng là “Thầy cúng” và có mâu thuẫn với Ph. Sau đó, Ph lại tiếp tục bịa vu khống cho chị Tẩn Mý D sinh năm 1988 (là người có quan hệ tình cảm bất chính với Ph) trú tại bản H H, xã Ph S L, huyện S H, tỉnh Lai Châu là người đã cùng Ph giết chết bị hại Chèo

Mý N. Nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Vạn Ph cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi phạm tội vụ không:

Hồi 10 giờ ngày 11/10/2021, Cơ quan điều tra (viết tắt là CQĐT) Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được tin báo của anh Chèo A Q sinh năm 1985, trú tại bản Ph Th, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu phát hiện chị gái mình là chị Chèo Mý N sinh năm 1972 trú tại bản B Ph, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu chết chưa rõ nguyên nhân tại khu rừng tái sinh thuộc địa phận bản Sèng Lãng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Qua sơ bộ xác minh, CQĐT Công an huyện Sìn Hồ xác định, Triệu Vạn Ph có giao dịch, tiếp xúc với bị hại Chèo Mý N, nên ngày 12/10/2021, CQĐT mời Triệu Vạn Ph đến UBND xã Tả Phìn để làm việc.

Quá trình làm việc, ban đầu Triệu Vạn Ph không nhận mình có giao dịch, tiếp xúc với bị hại Chèo Mý N cách ngày bị hại chết khoảng 05 đến 06 ngày. Ph khai: Sáng ngày 11/10/2021, Ph đang ở nhà tại xã H Th, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu thì nhận được điện thoại báo của người nhà N báo tin là N đã chết và nhờ Ph đến làm “Thầy cúng đại diện cho tang lễ” của Chèo Mý N. Ph nhận lời và sau khi đến làm thầy cúng cho đám tang của N đến sáng ngày 12/10/2021 thì được CQĐT Công an huyện Sìn Hồ mời làm việc. Tuy nhiên, sau khi CQĐT đưa ra chứng cứ xác định Triệu Vạn Ph có giao dịch qua điện thoại với N trước khi chết thì Triệu Vạn Ph đã tự bịa đặt ra sự việc Ph biết ông Phàn A L sinh năm 1962, là “Thầy cúng” trú cùng xã với mình, cùng với 01 người đàn ông không rõ lai lịch đã giết chết Chèo Mý N và cướp đi số vàng, bạc của N. Ông L có hứa sẽ cho Ph một số bạc và dặn Ph không được nói cho ai biết, nhưng Ph vẫn trình báo sự việc trước CQĐT. Nội dung sự việc Triệu Vạn Ph bịa đặt ông L cùng 01 người đàn ông (Ph không rõ nhân thân) giết chết bị hại Chèo Mý N như sau:

Khoảng ngày 13/7/2021 (âm lịch) tức ngày 19/9/2021 dương lịch, tại nhà của bị hại Chèo Mý N, N có kể chuyện hiện đang tranh chấp một số ruộng nương với anh em họ hàng và nhờ Ph tìm cách giải quyết. Sau đó khoảng 02 tuần, Ph gặp và kể lại cho ông Phàn A L biết chuyện của chị N, thì L nói là có cách “cúng” để giải quyết được tranh chấp trên nên Ph gọi điện thoại cho N, N bảo Phúc mời ông L đến nhà N ở S H để nói chuyện. Đến khoảng ngày 15/8/2021 (âm lịch), Ph cùng với ông L và N gặp nhau tại Công viên thị trấn huyện S H. N nhờ ông L giúp thì ông L nhất trí và yêu cầu N phải trả công tiền cúng là 40.000.000 đồng; đồng thời yêu cầu phải cúng ở trên rừng. N nhất trí nên dẫn Ph cùng ông L đi tìm vị trí cúng trên rừng. Đi được một đoạn thì ông L chọn

được vị trí cúng (chính là địa điểm mà N đã bị chết). Tại vị trí này, ông L bảo với Ph nếu N trả tiền thì sẽ cho Phúc 10.000.000 đồng và N cũng bảo sẽ cho Ph 5.000.000 đồng. Sau đó, ông Ph có yêu cầu chị N phải chuẩn bị đồ lễ cúng và có đọc cho Ph ghi các lễ vật chị N phải chuẩn bị ra 01 tờ giấy trong đó có bạc 13 kg, tiền 36 triệu đồng và một số lễ vật khác nhưng Ph không nhớ. Ph ghi xong thì Ph dùng điện thoại chụp ảnh tờ giấy trên rồi đưa tờ giấy cho chị N cầm, sau đó cả 03 đi về. Đến khoảng trưa ngày 06/10/2021 (dương lịch) N gọi điện thông báo cho Ph biết đã chuẩn bị lễ vật nhưng còn thiếu một ít nữa, bảo ông L sắp xếp ngày cúng. Đến ngày 07/10/2021, Ph gặp ông L thì ông L bảo chiều tối ngày 10/10/2021 sẽ làm lễ cúng cho chị N. Chiều tối ngày, 08/10/2021, Ph gặp ông L và một người đàn ông (Ph không rõ nhân thân lai lịch) đi cùng ông L tại ngã ba Nậm Mạ, Sìn Hồ khi nói về việc cúng cho N người đàn ông đó có lấy ra 01 lọ nước màu xanh, không biết là thuốc gì và nói “từng này là xong”, sau đó cả ba đi về. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/10/2021, lúc này Ph đang ở Sìn Hồ, N gọi điện cho Ph hỏi về việc có cúng hay không thì Ph trả lời đã hẹn thì sẽ làm. Khoảng 19 giờ ngày 10/10/2021, Phúc gặp ông L. L bảo Ph đi lên rừng cùng thì Ph lấy điện thoại gọi cho N bảo N đi lên vị trí làm lễ cúng đã chọn. Sau đó, Ph đi về huyện T Đ, còn ông L và người đàn ông (Ph không rõ nhân thân lai lịch) làm lễ cúng và gây ra cái chết cho chị N. Ngày 11/10/2021, Ph gặp ông L thì được ông L nói lại do trực tiếp gây ra cái chết là người đàn ông kia, bạc thì ông L vẫn đang giữ, còn vàng người đàn ông kia lấy đi rồi. Ông L hứa sẽ cho Ph một ít bạc và yêu cầu Ph không được kể lại với ai. Ph chưa nhận được bạc của ông L và đã tố cáo sự việc trên của ông L cho CQĐT.

Kết quả điều tra, CQĐT Công an tỉnh Lai Châu đã chứng minh toàn bộ nội dung Triệu Vạn Ph tố cáo ông Phàn A L (cùng một người đàn ông Ph không rõ nhân thân lai lịch) đã giết và cướp tài sản của chị Chèo Mỹ N là hoàn toàn bịa đặt. Trong ngày 10/10/2021 và thời điểm xảy ra vụ án, ông Phàn A L chỉ sinh hoạt và đi lại tại nhà và lán nương của gia đình thuộc bản R Ồ và bản Kh Th, xã H Th, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu. Ông L không gặp gỡ, giao dịch, trao đổi, tiếp xúc gì với Chèo Mỹ N hoặc Triệu Vạn Ph về việc cúng làm lý cho N.

Biết việc mình vu không cho ông Phàn A L thực hiện hành vi giết và cướp tài sản của Chèo Mỹ N không thành, bị can Triệu Vạn Ph buộc phải thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng Triệu Vạn Ph lại tiếp tục bịa đặt việc chị Tẩn Mỹ D sinh năm 1988, trú tại bản H H, xã Ph S L, huyện S H là người đã cùng Ph bàn bạc, cùng thực hiện việc đầu độc giết, rồi cướp tài sản của chị N, toàn bộ số chất

bột thuốc độc là do Tần Mỹ D chuẩn bị, rồi D bí mật cho vào chai nước để chị N uống khi Ph “làm lý” cho chị N tại khu rừng thuộc bản Sèng Láng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 10/10/2021. Tuy nhiên, một lần nữa CQĐT đã chứng minh Triệu Vạn Ph đã vu khống, đổ tội cho chị Tần Mỹ D vì Ph có quan hệ tình cảm với chị D nên bản thân bị đi tù thì muốn chị D phải đi tù cùng mình. Chị Tần Mỹ D hoàn toàn không biết và không tham gia cùng Phúc đầu độc và cướp tài sản của chị Chèo Mỹ N.

2. Đối với hành vi phạm tội Giết người, Cướp tài sản:

Do vu khống, bịa đặt cho ông Phàn A L và chị Chèo Mỹ D thực hiện hành vi Giết người, Cướp tài sản của chị Chèo Mỹ N không thành nên bị can Triệu Vạn Ph đã phải khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo và kết quả điều tra xác minh đã làm rõ hành vi Giết người, Cướp tài sản của Triệu Vạn Ph như sau:

Khoảng cuối tháng 9 năm 2021, Triệu Vạn Ph nhận được điện thoại của Chèo Mỹ N sinh năm 1972, trú tại bản B Ph, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu (là người quen với Ph) nhờ Ph đến “làm lý” cúng cho con trai của N mới đi tù về, Ph đồng ý. Sau khi làm lễ cúng xong, N có nói cho Ph biết N muốn làm lễ cúng để giải quyết việc tranh chấp đất đai của gia đình N, Ph đồng ý và nói để về xem sách đã sẽ thông báo cho N sau. Sau khi về nhà, do gia đình Ph đang vay nợ một khoản tiền để chữa bệnh cho Ph và con trai của Ph nên Ph đã nảy sinh ý định lợi dụng việc cúng giải quyết tranh chấp đất đai của N để chiếm đoạt tài sản, Ph viết các đồ vật cần chuẩn bị cho lễ cúng ra một tờ giấy gồm có: “*bạc 13 kg vàng 3,6 chỉ vàng (nếu không có vàng thì cứ 1 gam vàng bằng 1,2 kg bạc = 432); Tiền 36 triệu đồng; 03 lá cầm kìa, 03 lá bùa đốt bỏ trong rượu làm 3 hóp uống, lấy ngày lẻ làm, 03 gói gạo x 2 hào, thời gian 3 – 7 ngày, không được trả lại tiền, lên đồi làm, phải định chỗ*”. Sau khi viết xong Ph lấy điện thoại chụp lại và đưa cho N xem, còn tờ giấy đó Ph đã vứt đi (Mặc dù Ph đã xóa hình ảnh trên nhưng CQĐT đã phục hồi dữ liệu, thu lại được hình ảnh chụp tờ giấy trên trong điện thoại của Ph). N đã đưa cho Ph số tiền 22.000.000 đồng để làm lễ cúng, Ph yêu cầu N chuẩn bị đủ lễ vật theo tờ giấy Ph đã cho N xem và không được nói cho ai biết. Sau đó, Ph và N lên khu vực rừng tái sinh thuộc bản Sèng Láng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu chọn nơi để làm lễ cúng và hẹn chiều ngày 10/10/2021 sẽ làm lễ.

Ngày 06/10/2021, Ph đi lên đồi chè của gia đình mình tại khu đường N M, thuộc bản R Ô Kh Th, xã H Th, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu tìm và lấy cây lá ngón, Ph đã lấy một nắm gồm cả cành, lá rồi đem về cho vào một chiếc âm (loại âm

siêu tốc) đổ một ít nước vào để đun ở bếp của nhà Ph, được một lúc ấm siêu tốc bị hỏng, Ph đổ toàn bộ số nước, lá và cành cây lá ngón trong ấm siêu tốc ra một chiếc nồi bằng kim loại để tiếp tục đun, còn chiếc ấm siêu tốc bị hỏng Ph mang ra giữa cầu Nậm Bè trên đường Quốc lộ 4D, thuộc bản Đội 4, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường ném xuống dòng nước chảy rồi đi về nhà. Sau khi đun cô đặc lại số nước ở trong nồi, Ph cho vào một chai nhựa (loại chai nước nhãn hiệu WAKE UP 247) rồi đổ rượu vào chai để pha với chất lỏng được cô đặc từ cây lá ngón (khoảng 1/3 chai) mục đích để đầu độc N. Còn chiếc nồi bằng kim loại, Ph rửa sạch rồi chọc thủng đáy nồi mang ra chuồng lợn dùng để đồ ăn cho lợn (*Căn cứ lời khai của Ph, CQĐT đã cùng Phúc đi xác định đúng vị trí cây lá ngón mà Ph đã lấy và thu giữ một phần thân, lá cây lá ngón sau khi Ph hái còn lại, thu giữ đúng chiếc nồi mà Ph đã dùng cô nước cây lá ngón*).

Do tin tưởng Triệu Vạn Ph nên từ ngày 08/10 đến ngày 10/10/2021, Chèo Mỹ N đã gặp hỏi vay mượn trang sức là các vòng cổ, dây chuyền,... bằng bạc, vàng của những người thân quen gồm: Tẩn San M sinh năm 1986 và Tẩn U M sinh năm 1964 cùng trú tại bản Bành Phán, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Chèo Mỹ S sinh năm 1977 và Chèo Phàn M sinh năm 2000 cùng trú tại bản Sìn Thàng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Tẩn Mỹ Ch sinh năm 1991, Chèo Pháy H sinh năm 1948, Chèo Phòng M sinh năm 1970 và Tẩn San M sinh năm 1984 cùng trú tại bản Sèng Lảng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Chèo Mỹ L sinh năm 1990, trú tại bản Tầm Choang, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi, chuẩn bị lễ vật cúng xong, Nải và Ph liên lạc thống nhất chuẩn bị thực hiện việc cúng như đã hẹn.

Sáng ngày 10/10/2021, Ph lấy chai rượu có pha cùng chất lỏng cô đặc từ cây, lá của cây lá ngón và một số chiếc chén (loại chén dùng để uống rượu) rồi điều khiển xe mô tô BKS 25B1 – 117.47 của Ph đi lên địa điểm đã chọn, hẹn để làm lễ cúng với N. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS 25B1 - 663.37 từ nhà và mang một chiếc gùi bằng nhựa màu xanh bên trong đựng toàn bộ số vàng, bạc và những đồ vật làm lễ đến khu vực rừng tái sinh thuộc bản Sèng Lảng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ để làm lễ cúng. Khi đến nơi N để xe mô tô dưới đường rồi đi bộ lên gặp Ph. Tại đây, Ph đã làm lễ cúng cho N và lừa N uống hết số rượu được pha với chất lỏng cô đặc từ cành, lá của cây lá ngón. Sau khi uống khoảng 15 phút thì N nói đau đầu, chóng mặt nên nằm trên mảnh nilon màu trắng được trải dưới đất. Khi thấy N bất tỉnh, Ph đã lấy chiếc chai đựng nước lá ngón,

chén và một số đồ vật khác ném xuống suối để phi tang. Sau đó, Ph lấy túi nilon và bao tải màu vàng cho toàn bộ số bạc Nải mang đến để làm lý và chiếc túi vải người dao của N đeo trên người, bên trong có một chiếc điện thoại di động, 02 chùm chìa khóa, 01 chiếc bấm móng tay rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi Ph đi đến km 32, tỉnh lộ 128 thuộc địa phận bản Tà Ghên, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Ph lấy 01 chiếc điện thoại di động, 02 chùm chìa khóa và 01 chiếc bấm móng tay của N cho vào túi nilon màu hồng rồi ném xuống vực (*trên cơ sở lời khai của Phúc CQĐT đã truy tìm và thu giữ được các đồ vật trên tại nơi Phúc đã ném xuống*). Khi về đến nhà, Ph để số tài sản cướp được của chị N ở cạnh chuồng lợn rồi vào lấy 01 cái xẻng, 01 con dao bằng kim loại để trong bao gỗ rồi quay lại chuồng lợn lấy toàn bộ số tài sản trên lên khu vực đồi chè của gia đình Ph, thuộc bản R Ồ Kh Th, xã H Th, huyện T Đ. Ph một mình ngồi gỡ bỏ toàn bộ túi nilon, giấy và hộp nhựa đựng trang sức dùng đựng, bọc các trang sức ra, sau đó cho toàn bộ số túi nilon, giấy và hộp nhựa đựng trang sức vào một chiếc túi nilon màu đỏ rồi vứt xuống ta luy âm, còn chiếc túi vải màu xanh, Ph nhặt 02 hòn đá cho vào trong chiếc túi (mục đích ném túi đi xa hơn) rồi ném xuống ta luy âm, còn lại toàn bộ số bạc trang sức (sau khi được tháo túi nilon, giấy, hộp nhựa) Ph cho vào một túi nilon màu trắng, rồi cho vào bao tải màu vàng, bọc lại bên ngoài bằng túi nilon màu trắng mang lên cạnh một gốc cây gỗ to giữa đồi chè của gia đình mình dùng xẻng đào một hố sâu khoảng 01m, rộng 65cm để chôn chiếc túi bên trong có toàn bộ số bạc cướp được của N. Sau đó Ph dùng dao mang theo chặt vào thân cây thành hình chữ “YT” để đánh dấu rồi đi về nhà (*Căn cứ lời khai của Phúc, cơ quan điều tra đã cùng Ph đến các vị trí Ph ném túi nilon, túi vải và vị trí chôn bạc thu giữ toàn bộ các vật chứng trên*).

Đến sáng ngày 11/10/2021, Chèo A Q sinh năm 1985, trú tại bản Ph Th, xã T Ph, huyện S H (là em trai của N) nghe vợ của Q nói không gọi điện thoại được cho N, vì trưa ngày 10/10/2021 có cho N mượn số bạc của gia đình nên cảm thấy lo lắng, thấy vậy Q lấy xe mô tô của gia đình đi tìm, khi Q đến khu vực ngã ba thuộc bản Sèng Lăng, xã Tả Phìn thì phát hiện chiếc xe mô tô BKS 25B1 – 663.37 của N dựng bên lề đường, Q gọi điện thoại cho con của N là Tản A S và gọi mọi người chia nhau đi tìm theo hướng từ đường lên trên đồi. Khoảng 30 phút sau thì Chèo A P phát hiện N đang nằm úp mặt dưới đất, xung quanh có 01 chiếc lu cỏ và một vài miếng nilon trải dưới đất và một chiếc khăn đội đầu nên Q đã gọi điện thoại báo Công an.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ dấu vết, vật chứng và tiến hành trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về hoá pháp số 390/392/513/21/ĐC, ngày 15/10/2021 của Viện pháp y Quốc gia - Bộ y tế kết luận: *Trong mẫu phủ tạng và máu vụ Chèo Mỹ N, sinh năm 1972 do Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu gửi tới giám định này 12/10/2011:*

- Có tìm thấy alkaloid của cây lá ngón;
- Không tìm thấy các chất độc khác.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 796/PY-PC09, ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- Nguyên nhân chết của Chèo Mỹ N là: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do trúng độc Alkaloid của cây lá ngón, trên người có sử dụng chất kích thích (rượu) và thuốc (Codein, Paracetamol).

- Giám định độc chất: trong mẫu phủ tạng và máu của tử thi Chèo Mỹ N tìm thấy: Alkaloid của cây lá ngón, Ethanol, Codein, Paracetamol.

- Thương tích và cơ chế hình thành thương tích:

+ Trên tử thi có một số vết sây sát, bầm tụ máu kích thước nhỏ nằm rải rác vùng đầu, mặt và bàn tay là do tác động với vật tày.

+ Không đủ cơ sở để xác định vật gây thương tích.

* Tại bản kết luận giám định số 854/GĐ-KTHS, ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận số kim loại bạc thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng ngày 14/10/2021 của Triệu Vạn Ph có khối lượng 14.640 gam.

* Tại bản kết luận giám định số 7897/KL-C09-P4 ngày 21/02/2012 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận số kim loại màu bạc gửi giám định có tổng khối lượng là 14.731,89 gam và hàm lượng cụ thể như sau:

- 24 (hai mươi bốn) miếng kim loại màu trắng bạc hình chữ nhật đều có hình hoa văn khác nhau trên một mặt, mặt còn lại không có hoa văn (đánh số từ 1 đến 24) đựng trong túi nilon (ký hiệu túi 1), trong đó:

+ Các miếng kim loại (đánh số 1, 2, 3, 5, 6, 8) có tổng khối lượng 87,76 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 82,84%, Cu: 17,16%;

+ Các miếng kim loại (đánh số 10, 11, 12, 13, 14, 18, 18, 19, 20) có tổng khối lượng 118,31 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung

bình Ag: 78,26%, Cu: 21,74%;

+ Các miếng kim loại (đánh số 4, 7) có tổng khối lượng 32,57 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), Cadimi (Cd); hàm lượng trung bình Ag: 86,54%, Cu: 5,76%, Zn: 5,40%, Cd: 2,30%;

+ Các miếng kim loại (đánh số 9, 15, 21, 23, 24) có tổng khối lượng 71,59 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 91,90%, Cu: 8,10%;

+ Các miếng kim loại (đánh số 16, 17, 22) có tổng khối lượng 41,77 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 88,39%, Cu: 11,61%.

- 01 (một) túi nilon không màu (ký hiệu túi 2) bên trong có chứa:

+ 02 (hai) chiếc khuyên tai đều bằng kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng vòng tròn có gắn hình cây, một mặt sơn màu vàng, xanh có tổng khối lượng 16,71 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 88,35%, Cu: 11,65%;

+ 01 (một) thỏi kim loại màu trắng bạc có khối lượng 158,91 gam là bạc (Ag); hàm lượng Ag: 96,7%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng Cu: 3,25%;

+ 01 (một) trâm cài tóc bằng kim loại màu trắng bạc có khối lượng 14,15 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag: 77,89%, Cu: 22,11%;

+ 01 (một) miếng kim loại màu trắng bạc, dẹt, đặc, trên một mặt có hoa văn có khối lượng 13,86 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag: 78,46%, Cu: 21,54%;

+ 01 (một) thanh tròn kim loại màu trắng bạc, uốn cong có khối lượng 31,18 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag: 78,78%, Cu: 21,22%.

- 01 (một) túi nilon không màu (ký hiệu túi 3) bên trong có 09 (chín) bộ dây kim loại màu trắng bạc (đánh số từ 1 đến 9), trong đó:

+ Các bộ dây (đánh số 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9) có tổng khối lượng là 2550,00 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 84,39%, Cu: 15,61%;

+ 01 (một) bộ dây (đánh số 4) có tổng khối lượng là 297,20 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 56,84%, Cu: 43,16%.

- 01 (một) túi nilon không màu (ký hiệu túi 4) bên trong có: 08 (tám) bộ vòng dây đeo cổ bằng kim loại màu trắng bạc (đánh số từ 1 đến 8), gồm: Các bộ vòng dây đeo cổ (đánh số 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8) có tổng khối lượng 3971,60 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 92,13%, Cu: 7,87%.

- 01 (một) bộ vòng dây đeo cổ (đánh số 5) có tổng khối lượng 494,50 gam,

trong đó:

+ 06 (sáu) đoàn dây kim loại màu trắng bạc đều chế tác dụng các mắt xích nhỏ nối với nhau đều là hợp kim đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình Cu: 73,93%, Ag: 26,07%.

+ Các phần kim loại còn lại của vòng đeo cổ đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 85,30%, Cu: 14,70%.

- 01 (một) túi nilon không màu (ký hiệu túi 5) bên trong có: 07 (bảy) bộ dây đều bằng kim loại màu trắng bạc (đánh số từ 1 đến 7), gồm:

+01 (một) bộ dây (đánh số 1) có tổng khối lượng 213,30 gam, trong đó:

+ 05 (năm) đoạn dây dài và 05 (năm) đoạn dây ngắn màu trắng bạc đều là hợp kim bạc (Ag), kẽm (Zn), cadimi (Cd), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 92,62%, Zn: 3,50%, Cd: 2,42%, Cu: 1,46%.

+Các phần còn lại của bộ dây đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 91,72%, Cu: 8,28%.

- 01 (một) bộ dây (đánh số 2) có tổng khối lượng 259,80 gam, trong đó:

+ 05 (năm) đoạn dây dài, 04 (bốn) đoạn dây ngắn đều chế tác dạng các mắt xích nhỏ nối với nhau và đồng xu kim loại màu trắng bạc đều là hợp kim đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình Cu: 64,45%, Ag: 35,55%.

+ 01 (một) đoạn dây kim loại màu trắng bạc chế tác dụng các mắt xích tròn nối với nhau là hợp kim đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng trung bình Cu: 69,00%, Ag: 25,35%, Zn: 4,55%, Ni: 1,10%.

+Các phần kim loại còn lại của bộ dây đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag: 89,07%, Cu: 10,93%.

- 01 (một) bộ dây (đánh số 3) có tổng khối lượng 210,80 gam, trong đó:

+ 05 (năm) đoạn dây ngắn, 01 (một) đoạn dây dài màu trắng bạc chế tác dạng các mắt xích tròn nối với nhau, 01 (một) chuông kim loại màu trắng hình nụ hoa và móc khóa đều là hợp kim đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình Cu: 51,71%, Ag: 48,29%.

+ 01 (một) đồng xu nhỏ đầu bộ dây là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Ag: 54,57%, Cu: 38,40, Zn: 7,03%.

+Các phần còn lại của bộ dây đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 92,07%, Cu: 7,93%.

- 01 (một) bộ dây (đánh số 4) có tổng khối lượng 193,90 gam, trong đó:

+ 04 (bốn) đoạn dây ngắn, 04 (bốn) đoạn dây dài đều chế tác dạng các

mắt xích nhỏ nối với nhau và đồng xu kim loại màu trắng bạc đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 89,67%, Cu: 10,33%.

+ Phần còn lại của bộ dây đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 73,25%, Cu: 26,75%.

- 01 (một) bộ dây (đánh số 5) có tổng khối lượng 246,90 gam, gồm:

+ 04 (bốn) đoạn dây kim loại ngắn màu trắng bạc và 04 (bốn) đoạn dây kim loại dài màu trắng bạc đều chế tác dụng các mắt xích nhỏ nối với nhau đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 52,10%, Cu: 47,90%.

+ Phân kim loại còn lại của bộ dây đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 90,25%, Cu: 9,75%.

+ 01 (một) bộ dây (đánh số 6) có tổng khối lượng 178,10 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 85,13%, Cu: 14,87%.

- 01 (một) bộ dây (đánh số 7) có tổng khối lượng 245,50 gam, gồm:

+ 01 (một) đoạn dây kim loại ngắn và 01 (một) đoạn dây kim loại dài đều có màu trắng bạc, chế tác dạng các mắt xích tròn nối với nhau đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), Niken (Ni), hàm lượng trung bình Cu: 82,66%, Zn: 12,300, Ni: 5,04%.

+ Phân kim loại còn lại của bộ dây đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Cu: 98,32%, Zn: 1,68%.

(Bộ dây có màu trắng bạc do đều được mạ bạc (Ag))

- 01 (một) túi nilon không màu (ký hiệu túi 6) bên trong có: 39 (ba mươi chín) vòng tay đều bằng kim loại màu trắng bạc (đánh số từ 1 đến 39), trong đó:

+ Các vòng tay số từ số 1 đến 15, từ 18 đến 39 có tổng khối lượng là 3282,70 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 79,45%, Cu: 20,55%.

+ Các vòng tay số 17, 17 có tổng khối lượng 176,30 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Ag: 71,99%, Cu: 25,17%, Zn: 2,84%.

- 01 (một) túi nilon không màu (ký hiệu túi 7) bên trong có: 08 (tám) vòng đeo cổ bằng kim loại màu trắng bạc có tổng khối lượng 647,40 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 74,72%, Cu: 25,28%.

- 01 (một) túi nilon không màu (ký hiệu túi số 8) bên trong có: 12 (mười hai) vòng tay kim loại màu trắng bạc (đánh số từ 1 đến 12), trong đó:

+ 01 (một) vòng tay số 9 có khối lượng 78,50 gam là hợp kim đồng (Cu),

bạc (Ag), hàm lượng Cu: 59,70%, Ag: 40,30%.

+ Các vòng tay số 1 đến 8, 10, 11, 12 có tổng khối lượng 940,90 gam đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 85,04%, Cu: 14,96%.

- 01 (một) túi nilon không màu (ký hiệu túi 9) bên trong có 01 (một) vòng tay kim loại màu trắng bạc chế tác kiểu vòng hở không có hoa văn có khối lượng 27,00 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag: 86,88%, Cu: 13,12%.

- 01 (một) dây kim loại dài màu trắng bạc (ký hiệu 10) có tổng khối lượng 56,45 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 89,06%, Cu: 10,94%.

- 01 (một) đoạn dây kim loại dài màu trắng bạc (ký hiệu 11) có tổng khối lượng 26,90 gam hợp kim đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình Cu: 67,28%, Ag: 32,72%.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng bạc (ký hiệu 12) có tổng khối lượng 44,26 gam là bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag: 98,61%; ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng trung bình Cu: 1,39%.

- 01 (một) đoạn dây kim loại ngắn màu trắng bạc (ký hiệu 13) có tổng khối lượng 3,07 gam là bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag: 98,77%; ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng trung bình Cu: 1,23%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS, ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận toàn bộ số kim loại bạc thu giữ của Triệu Văn Phúc tại thời điểm tháng 10 năm 2021 có giá trị là 1.104.891.750 đồng (*một tỷ một trăm lẻ bốn triệu tám trăm chín mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật: 01 chiếc nôi bằng kim loại, có tay cầm hai bên, phần giữa nôi có lỗ nhỏ; 01 chiếc khăn bằng vải màu tím; 01 áo phông ngắn tay bằng vải màu hồng; 01 áo sơ mi dài tay bằng vải màu hồng; 01 quần lót bằng vải màu xám, 01 quần dài bằng vải màu đen; 01 túi bằng vải màu xanh; 01 áo khoác bằng vải màu tím; 01 chiếc khẩu trang bằng vải, kẻ caro màu trắng; 01 chiếc giày nhựa màu xanh có quai đeo bằng vải; 01 đôi dép nữ bằng nhựa màu đen, 01 tấm nilon màu trắng trong suốt; 01 chiếc xẻng có phần cán gỗ dài, 01 con dao bằng kim loại có bao gò; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 25B1 - 117.47, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 25B1 - 663.37; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 02 chùm chìa khóa: 02 điện thoại di động và một số đồ vật, tài sản khác (thể hiện trong các biên bản thu giữ có trong hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với gia đình nạn nhân Chèo Mỹ N đã ủy quyền cho Chèo Yêu S sinh năm 1999, trú tại bản S Th, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu đại diện tham gia tố tụng: Yêu cầu Triệu Vạn Ph bồi thường số tiền 600.000.000 đồng, trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt mà N đã mượn để làm lễ cúng và xử lý Triệu Vạn Ph theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Phàn A L: Đề nghị làm rõ hành vi phạm tội của Triệu Vạn Ph và yêu cầu bồi thường danh dự cho ông L với số tiền 30.000.000 đồng và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Tần Mỹ D: đề nghị làm rõ hành vi phạm tội của Triệu Vạn Ph và yêu cầu Triệu Vạn Ph trả cho Dao số tiền 50.000.000 đồng mà Ph còn nợ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những người theo lời khai là người đã cho N mượn trang sức là bạc và vàng: Đề nghị cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Ph và xin lại số tài sản bị Ph chiếm đoạt.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSLC-P1 ngày 08/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo: Triệu Vạn Ph về các tội: “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Vu khống” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 123; điểm a khoản 4 Điều 168, điểm c, h khoản 2 Điều 156 của bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không nhất trí với nội dung truy tố của Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 điều 123; điểm a khoản 4, khoản 6 điều 168; điểm c, h khoản 2, khoản 4 điều 156; Điều 38; Điều 40; điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Vạn Ph tử hình về tội “giết người”; 19 đến 20 năm tù về tội “cướp tài sản”; 02 năm đến 03 năm tù về tội “Vu khống”, tổng hợp cho cả ba tội buộc Triệu Vạn Ph phải chấp hành hình phạt chung là tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Mỹ Nải, ngày 11/10/2021*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì niêm phong

có dán một dải giấy màu trắng có chữ ký ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xô, Lê Đăng Lợi và Trần Ngọc Việt, hai đầu dải giấy có đóng hai dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu và ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt để lên các chữ ký và hình dấu. Bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng.

2. 01 (một) hộp bìa cát tông, được dán kín bằng băng dính trong suốt, trên một mặt hộp có dán 01 tờ giấy A4 màu trắng, có ghi dòng chữ “*Vật chứng thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng, ngày 15/10/2021*” và chữ ký ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Lại Tiến Long, Nguyễn Xuân Hòa, Lù Thanh Bình và Triệu Vạn Phúc ngoài cùng được dán phủ bên ngoài một lớp băng dính trong suốt. Bên trong là 01 túi nilon màu xanh, 15 mảnh vải với nhiều màu sắc khác nhau, 05 dây vải hình tròn, 20 đoạn dây vải nhiều màu khác nhau, 01 túi vải có dây đeo màu đỏ và xanh bên trong có 02 viên đá, 02 hộp nhựa màu cam, 12 tờ giấy đã cũ, dính mực bẩn.

3. 01 (một) chiếc nồi bằng kim loại, có tay cầm hai bên, phần giữa nồi có lỗ nhỏ, đã qua sử dụng.

4. 01 (một) chiếc khăn (loại khăn đội đầu) bằng vải màu tím.

5. 01 (một) áo phông cộc tay, cổ tròn bằng vải màu hồng.

6. 01 (một) áo sơ mi dài tay, cổ bẻ bằng vải màu hồng.

7. 01 (một) quần lót bằng vải màu xám.

8. 01 (một) quần dài bằng vải màu đen.

9. 01 (một) túi bằng vải màu xanh (loại túi đeo quanh thắt lưng).

10. 01 (một) áo khoác bằng vải màu tím.

11. 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải, kẻ caro màu xanh trắng.

12. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép. Mặt trước phong bì có ghi chữ “*Nửa quả táo mèo thu bên túi áo khoác ngoài bên trái*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xô, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tần A Khé, Chèo Quấy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

13. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*02 tấm bông thu giữ dịch trong âm đạo*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xô, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tần A Khé, Chèo Quấy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

14. 01 (một) chiếc gùi bằng nhựa màu xanh, có 02 quai đeo bằng vải.

15. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*02 (hai) tấm bông thu tế bào trên tay trái của tử thi Chèo Mỹ Nải*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xô, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tần A Khé, Chèo Quấy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

16. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì Công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*Mẫu móng tay và chất chứa dưới móng tay của tử thi Chèo Mỹ Nải*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xôm, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

17. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*02 (hai) tấm bông thu tế bào các đầu ngón tay phải của tử thi Chèo Mỹ Nải*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xôm, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

18. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*Thu mẫu tóc tại vị trí số 2*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

19. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*01 (một) mẫu vải sợi tại vị trí số 2. Dưới mảnh nilon*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

20. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*Mẫu tóc thu trên khăn màu tím tại vị trí số 2*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

21. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*01 (một) sợi dây vải màu trắng. Vị trí số 8*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

22. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*01 (một) chiếc thìa nhựa tại vị trí số 5. Dưới vị trí tử thi*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

23. 01(một) đôi dép (loại dép nữ) bằng nhựa màu đen.

24. 01(một) tấm nilon màu trắng trong suốt.

25. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu, mặt trước của bì niêm phong có ghi: “*Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi*

giám định thu giữ của Triệu Vạn Phúc, ngày 14/10/2021”, mặt sau phong bì niêm phong được dán kín mép, trên một mép dán có dán giấy niêm phong có chữ ký (ghi rõ họ và tên) của: Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, Trương Thị Thanh Nga, Lê Xuân Hoạt, Bùi Thanh Lam và Triệu Vạn Phúc, hai đầu giấy niêm phong có đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng được dán phủ một dải băng dính trong suốt đè lên các chữ ký và hình dấu. Bên trong là 02 túi nilon và 01 bao tải vàng.

26. 01(một) chiếc xẻng đã qua sử dụng, có phần cán gỗ, dài 122cm, phần lưỡi xẻng dài 40cm, chỗ rộng nhất là 22,5cm.

27. 01(một) con dao có bao gỗ, lưỡi dao dài 28cm, chỗ rộng nhất là 4,8cm, cán dao bằng gỗ có bọc 03 vòng kim loại màu vàng và 01 vòng kim loại màu trắng có chiều dài 15cm. Phần bao gỗ có chiều dài 34cm, có bọc 03 vòng kim loại màu vàng trắng được buộc một sợi dây vải màu trắng, một đầu dây có buộc một loại hình chữ nhật màu trắng.

* Những vật chứng trên là những tang vật liên quan đến vụ án. Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

1) 01 (một) xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn trắng đen, BKS. 25B1 117.47; số máy JC52E-5397225, số khung RLHJC5239CY541991 dung tích 109,2, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. Không thu hồi được đăng ký xe. Xe thu giữ của Triệu Vạn Phúc.

2) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: IPHONE, loại: 7 Plus, Vỏ màu đen, số Imei: 355355082818914, lắp sim thuê bao số: 0918400562, trên sim có in hàng số 89840200011179022502, máy có mật khẩu khóa màn hình số: 1979. Điện thoại thu giữ của Triệu Vạn Phúc. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. (Tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI).

* Xét thấy những vật chứng trên là công cụ, phương tiện Triệu Vạn Phúc sử dụng để phạm tội, do vậy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

1) 01(một) xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn xanh đen, BKS: 25B1 663.37; số máy JA52E-0050473, số khung RLHJA3855KY021000, dung tích 109,2, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. Không thu hồi được đăng ký xe. Xe thu giữ của Chèo Mỹ Nãi.

* Căn cứ kết quả xác minh và đơn xin lại xe máy của Chèo A Sính, sinh năm 1970, trú tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn xanh đen, BKS: 25B1 663.37; số máy JA52E-0050473, số khung RLHJA3855KY021000, do vậy trả lại cho Chèo A Sính chiếc xe máy trên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

1) 01(một) túi nilon màu đỏ bên trong có 02 chùm chìa khóa (01 chùm có 06 chìa và 01 chùm có 02 chìa).

2) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: VIVO, loại máy: VIVO 1820, vỏ màu xanh đen, số IMEI 1: 862449042519070, số IMEI 2: 862449042519062 lắp 02 sim thuê bao VIETTEL, sim 1 số: 0385596227, trên sim có hàng số 8984048000069322556; sim 2 số: 0333798342, trên sim có hàng số

8984048000078711315. Điện thoại thu giữ của Chèo Mỹ Nải. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

3) 01 (Một) thùng bìa catton đã được niêm phong. Trên một mặt hộp có dán tờ giấy màu trắng có in chữ “ Vật chứng vụ án Triệu Vạn Phúc là kim loại bạc đã giám định theo kết luận giám định số 7897/KL-C09-P4 ngày 21/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, khối lượng 14.731,89 gam” Trên các mép dán có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, Trương Thị Thanh Nga và Phạm Hồng Thanh cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu, ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. Bên trong là:

- 01 túi nilon bên trong có chứa 24 miếng kim loại hình chữ nhật.
- 01 túi nilon bên trong có: 02 chiếc khuyên tai bằng kim loại, 01 thỏi (kim ngân) bằng kim loại màu trắng; 01 trâm cài tóc bằng kim loại màu trắng, 01 miếng kim loại màu trắng dẹt, 01 thanh tròn kim loại màu trắng uốn cong.
- 01 túi nilon bên trong có: 09 bộ dây kim loại màu trắng có 02 dây to treo 03 tầng quả chuông tròn.
- 01 túi nilon bên trong có: 08 bộ vòng dây đeo cổ bằng kim loại màu trắng, chế tác kiểu 05 vòng tròn lồng với nhau bằng các móc kim loại màu trắng và treo 02 tầng quả chuông tròn, dài.
- 01 túi nilon bên trong có: 07 bộ dây kim loại màu trắng.
- 01 túi nilon bên trong có: 39 vòng tay đều bằng kim loại màu trắng.
- 01 túi nilon bên trong có: 08 vòng đeo cổ bằng kim loại màu trắng.
- 01 túi nilon bên trong có: 12 vòng tay kim loại màu trắng.
- 01 túi nilon bên trong có: 01 vòng kim loại màu trắng
- 01 dây dài kim loại màu trắng chế tác kiểu các mắt xích tròn nối với 06 vòng tròn nhỏ bằng kim loại màu trắng.

- 01 đoạn dây dài kim loại màu trắng chế tác kiểu mắt xích dẹt.

- 01 đoạn dây ngắn kim loại màu trắng chế tác kiểu mắt xích dẹt

(Theo hồ sơ bên trong niêm phong là 14.731,89 gam kim loại bạc đã giám định)

* Những vật chứng trên qua điều tra đã xác định được là tài sản hợp pháp của bị hại Chèo Mỹ Nải, do vậy cần trả lại cho gia đình Chèo Mỹ Nải người đại diện hợp pháp của gia đình chị Chèo Mỹ Nải đại diện là anh Chèo Yêu Sơn sinh năm 1999, trú tại bản Sìn Thàng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- 01 chứng minh nhân dân số 045255957 mang tên Triệu Vạn Phúc; 01 thẻ ATM số 9704050762046402 mang tên Triệu Vạn Phúc. Đây là chứng minh thư nhân dân và thẻ ATM của bị cáo xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- Về Trách nhiệm bồi thường dân sự.

Áp dụng điều 584; 585; 586; 591; 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại chèo Mỹ Nải đại diện là anh Chèo Yêu Sơn, bồi thường cho ông Phàn A Lùng và chị Tẩn Mỹ Dao theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề xuất về phần án phí.

Điều tra viên Lê Quang Hòa trình bày: Trong suốt quá trình điều tra, lấy lời khai bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai không hề bị Điều tra viên bức cung, nhục

hình hay ép buộc gì. Ban đầu qua đấu tranh bị cáo tự khai ra và đổ lỗi cho ông L, chị D là người đã giết chị N để cướp tài sản. Quá trình điều tra, xác minh được ông L và chị D không liên quan đến vụ án, bị cáo tự khai nhận hành vi phạm tội của mình và chỉ ra khu vực cất giấu tài sản cướp được của chị N và những điểm bị cáo vớt nhằm phi tang các vật chứng liên quan đến vụ án. Thông qua lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra đã truy vết vật chứng đã tìm thấy gần như toàn bộ vật chứng hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, chỉ trừ chiếc ấm siêu tốc và số chén cùng chai chứa rượu pha nước lá ngón bị cáo khai đã ném xuống suối do dòng nước chảy nên không tìm thấy. Điều tra viên và Kiểm sát viên xin trình chiếu lại toàn bộ đĩa ghi hình về lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra.

Người bào chữa phát biểu quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số vấn đề như: Về hiện trường chưa thấy làm rõ khi bị cáo làm lễ ngồi tại vị trí nào, có mặc áo thầy mo theo kiểu dân tộc Dao không. Việc Ph lừa bà N uống rượu lá ngón thì lừa bằng cách nào, bị cáo lừa uống hay dùng vũ lực ép uống. Trong quá trình điều tra chưa thể hiện cụ thể việc cho bị cáo diễn lại hành vi phạm tội. Khi khám nghiệm hiện trường trên cơ thể có vết trầy xước nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ vật gây nên vết trầy xước đó. Không có ảnh xác định vị trí nơi bị cáo để xe máy. Về nước của cây lá ngón cần làm rõ ai là người mang đi. Về tội cướp tài sản chưa thấy đề cập đến Tẩn A Xoang. Việc bị cáo khai đổ tội cho ông L và chị D thì theo như bị cáo khai là cơ quan điều tra bắt bị cáo ký không vào 20 bản giấy trắng rồi tự viết vào bị cáo không khai cho ông L và chị D. Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự gia đình bị hại Chèo Mỹ N đòi bồi thường 600.000.000 đồng là không có căn cứ, thứ nhất việc bồi thường tổn thất về tinh thần thì theo quy định của pháp luật, có các chi phí mai táng và các chi phí khác phải có bảng kê chi tiết, cụ thể. Đề nghị HĐXX xem xét xét xử đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật, và đề nghị áp dụng khoản 4 điều 156; khoản 6 điều 168 miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, áp dụng khoản 2 điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện cho gia đình bị hại Chèo Mỹ N là anh Chèo Yêu S trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Triệu Vạn Ph với mức án thật nghiêm khắc là tử hình và buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần là 600.000.000 đồng. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt mà cơ quan điều tra đã thu hồi được.

Tại phiên tòa ông Phàn A L và chị Tẩn Mỹ D đề nghị Hội đồng xét xử phải xử lý nghiêm bị cáo về tội vu khống theo quy định của pháp luật. Ngoài ra ông L còn đề nghị

buộc bị cáo phải bồi thường danh dự, nhân phẩm cho ông là 35.000.000 đồng. Chị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì Viện kiểm sát buộc tội oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị cáo không nhận tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bản thân bị cáo không giết Chèo Mỹ N, không cướp tài sản của Chèo Mỹ N và không nhận tội vụ khống cho ông Phàn A và chị Tẩn Mỹ D. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng trong vụ án trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản thu giữ vật chứng, kết luận pháp y về nguyên nhân chết của nạn nhân, căn cứ lời khai của bị cáo và biên bản truy tìm vật chứng Hội đồng xét xử thấy rằng: Do cần tiền để trả nợ nên ngày 10/10/2021, tại khu vực rừng tái sinh thuộc bản Sèng Láng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Triệu Vạn Ph lợi dụng việc làm thầy cúng cho bị hại Chèo Mỹ N đã dùng rượu chuẩn bị từ trước có pha chất lỏng cô đặc từ cành, cây là ngón dùng thủ đoạn để đầu độc giết chết Chèo Mỹ N rồi chiếm đoạt số tài sản là đồ trang sức bằng bạc mà N mang đến để làm lễ vật cúng có tổng trị giá là 1.104.891.750 đồng.

Quá trình điều tra, qua sơ bộ xác minh CQĐT Công an huyện Sìn Hồ xác định Triệu Vạn Ph có giao dịch, tiếp xúc với Chèo Mỹ N nên ngày 12/10/2021 CQĐT mời Triệu Vạn Ph đến UBND xã Tả Phìn để làm việc. Ban đầu Ph không thừa nhận mình có giao dịch, tiếp xúc với N, nhưng sau khi CQĐT đưa ra các chứng cứ xác định Triệu Vạn Ph có giao dịch điện thoại với N trước khi chết thì Ph tự bịa đặt ra và vu cho ông Phàn A L, là thầy cúng trú cùng xã với mình cùng một

người đàn ông Ph không quen biết đã giết chết chị Chèo Mỹ N và cướp đi số vàng bạc của N. Kết quả điều tra, CQĐT Công an tỉnh Lai Châu đã xác minh được toàn bộ nội dung Triệu Vạn Ph tố cáo ông Phàn A L và một người đàn ông đã giết N và cướp tài sản là hoàn toàn bịa đặt.

Biết là việc vu khống cho ông L giết và cướp tài sản của N không thành, Triệu Vạn Ph đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình rồi tiếp tục bịa đặt việc chị Tẩn Mỹ D sinh năm 1988, trú tại bản H H, xã P S L, huyện S H, tỉnh Lai Châu là người cùng Ph bàn bạc, cùng thực hiện đầu độc giết rồi cướp tài sản của Chèo Mỹ N. Tuy nhiên, một lần nữa CQĐT đã chứng minh Triệu Vạn Ph đã vu khống, đổ tội cho chị Tẩn Mỹ D, việc Phúc đầu độc giết chị N và cướp tài sản chị Tẩn Mỹ D hoàn toàn không biết.

Sau khi bịa đặt vu khống cho ông Phàn A L và chị Tẩn Mỹ D thực hiện hành vi giết chị N và cướp tài sản không thành nên Triệu Vạn Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận tội của Triệu Vạn Ph và kết quả điều tra đã xác minh, làm rõ hành vi giết người, cướp tài sản của Triệu Vạn Ph cụ thể như sau:

Do gia đình đang gặp khó khăn, nợ nần về kinh tế, lợi dụng việc chị Chèo Mỹ N nhờ cúng để giải quyết tranh chấp đất đai, Ph nảy sinh ý định lợi dụng việc cúng cho N để chiếm đoạt tài sản. Ph viết các đồ vật cần chuẩn bị cho lễ cúng ra một tờ giấy gồm có *“bạc 13 kg vàng 3,6 chỉ vàng (nếu không có vàng thì cứ 1 gam vàng bằng 1,2 kg bạc = 432); Tiền 36 triệu đồng; 03 lá cầm kỳ, 03 lá bùa đốt bỏ trong rượu làm 3 hóp uống, lấy ngày lẻ làm, 03 gói gạo x 2 hào, thời gian 3 – 7 ngày, không được trả lại tiền, lên đồi làm, phải định chỗ”*. Sau khi viết xong Ph lấy điện thoại chụp lại và đưa cho N xem, còn tờ giấy đó Ph đã vứt đi (Mặc dù Ph đã xóa hình ảnh trên nhưng CQĐT đã phục hồi dữ liệu, thu lại được hình ảnh chụp tờ giấy trên trong điện thoại của Ph). N đã đưa cho Ph số tiền 22.000.000 đồng để làm lễ cúng, Ph yêu cầu N chuẩn bị đủ lễ vật theo tờ giấy Ph đã cho N xem và không được nói cho ai biết. Sau đó, Ph và N lên khu vực rừng tái sinh thuộc bản Sèng Láng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu chọn nơi để làm lễ cúng và hẹn chiều ngày 10/10/2021 sẽ làm lễ. Trong khi làm lễ cúng Triệu Vạn Ph đã dùng rượu chuẩn bị trước đó có pha chất lỏng được cô đặc từ cành, lá của cây lá ngón đầu độc giết chết Chèo Mỹ N rồi chiếm đoạt số trang sức mà N mang đến làm lễ vật cúng có tổng giá trị 1.104.891.750 đồng.

Sau khi thừa nhận hành vi phạm tội, Triệu Vạn Ph lại liên tục thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng số bạc trang sức thu giữ là do chị N và P (con trai chị N) nhờ giữ hộ, việc chị N chết không

liên quan tới bị cáo, bị cáo không hề hay biết chỉ khi gia đình nạn nhân thông báo và nhờ bị cáo lên cúng làm ma cho chị N thì bị cáo mới biết. Tuy nhiên qua lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, qua kết quả truy tìm dấu vết vật chứng do bị cáo khai và chỉ từng địa điểm bị cáo cất, giấu, vứt nhằm phi tang vật chứng hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về hoá pháp số 390/392/513/21/ĐC, ngày 15/10/2021 của Viện pháp y Quốc gia - Bộ y tế kết luận: *Trong mẫu phủ tạng và máu vụ Chèo Mỹ N, sinh năm 1972 do Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu gửi tới giám định này 12/10/2011:*

- Có tìm thấy alkaloid của cây lá ngón;
- Không tìm thấy các chất độc khác.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 796/PY-PC09, ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- Nguyên nhân chết của Chèo Mỹ N là: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do trúng độc Alkaloid của cây lá ngón, trên người có sử dụng chất kích thích (rượu) và thuốc (Codein, Paracetamol).

- Giám định độc chất: trong mẫu phủ tạng và máu của tử thi Chèo Mỹ N tìm thấy: Alkaloid của cây lá ngón, Ethanol, Codein, Paracetamol.

- Thương tích và cơ chế hình thành thương tích:

+ Trên tử thi có một số vết sây sát, bầm tụ máu kích thước nhỏ nằm rải rác vùng đầu, mặt và bàn tay là do tác động với vật tày.

+ Không đủ cơ sở để xác định vật gây thương tích.

Hội đồng xét xử khẳng định: Triệu Vạn Ph đã có hành vi “Giết người”; “Cướp tài sản”; “Vu khống” theo điểm g khoản 1 điều 123; điểm a khoản 4 điều 168; điểm c, h khoản 2 điều 156 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

g) Để thực hiện hoặc che dấu tội phạm khác.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

1) Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

4) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 18 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên.

Điều 156 Bộ luật hình sự quy định: Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tiền đến 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm.

c) Đối với 02 người trở lên.

h) Vụ không người khác phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình đã gây ra.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ vì ham muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại, lợi dụng sự cả tin của chị Chèo Mỹ N bị cáo đã dùng thủ đoạn đầu độc giết chết chị N để chiếm đoạt tài sản là 14.731,89 gam kim loại bạc (là đồ trang sức) có tổng trị giá là 1.104.981.750 đồng. Sau khi bị tình nghi liên quan đến cái chết của chị N, Ph đã bịa đặt và vu khống cho ông Phàn A L sinh năm 1962 là người trú cùng bản với Ph là người đã giết chết Chèo Mỹ N và cướp toàn bộ tài sản. Sau đó CQĐT xác minh làm rõ ông L không liên quan đến cái chết của chị N, Ph thừa nhận hành vi phạm tội của mình rồi bịa chuyện vu khống cho chị Tẩn Mỹ D sinh năm 1988, trú tại bản H H, xã Ph S L, huyện S H, tỉnh Lai Châu là người đã cùng Ph bàn bạc, đầu độc giết chị N để cướp tài sản. Sau đó CQĐT xác minh làm rõ chị D không liên quan đến cái chết của chị N thì Ph lại thay đổi lời khai quanh co nhằm chối tội.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm và quyền tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ. Không những thế còn làm ảnh hưởng sâu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho nhân dân trong khu vực.

Tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm, bị cáo thừa hiểu điều đó. Song chỉ vì sự căm dỗ vật chất bị cáo đã mất hết nhân tính, bất chấp pháp luật, tước đi quyền được sống của chị Chèo Mỹ N chỉ vì để chiếm đoạt số tài sản của chị N. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vĩnh viễn để làm gương cho người khác và cũng là công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSLC-P1 ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Triệu Vạn Ph theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên và quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về xử

lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Triệu Vạn Ph là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho các bị cáo đưa ra các luận điểm bào chữa cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét tới nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xem xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật và xem xét về mức yêu cầu bồi thường dân sự, vì phía bị hại yêu cầu 600.000.000 đồng là quá cao so với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Hội đồng xét xử xem xét thấy cần chấp nhận một phần.

Tại phiên tòa các bị hại và đại diện bị hại có đưa ra một số ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt và các yêu cầu về bồi thường thiệt hại, tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ các quy định của pháp luật cần chấp nhận một phần.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã từng phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử thấy rằng Triệu Vạn Ph là người có nhân thân xấu, mặc dù đã vào trại thụ hình nhưng bản thân không chuyển biến, điều đó chứng tỏ bị cáo khó cải tạo giáo dục.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn do vậy cần áp dụng khoản 6 Điều 168; khoản 4 Điều 156 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Mỹ N, ngày 11/10/2021*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì niêm phong có dán một dải giấy màu trắng có chữ ký ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Lê Đăng Lợi và Trần Ngọc Việt, hai đầu dải giấy có đóng hai dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu và ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt đề lên các chữ ký và hình dấu. Bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng.

2. 01 (một) hộp bìa cát tông, được dán kín bằng băng dính trong suốt, trên một mặt hộp có dán 01 tờ giấy A4 màu trắng, có ghi dòng chữ “*Vật chứng thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng, ngày 15/10/2021*” và chữ ký ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Lại Tiến Long, Nguyễn Xuân Hòa, Lù Thanh Bình và Triệu Vạn Phúc ngoài cùng được dán phủ bên ngoài một lớp băng dính trong suốt. Bên trong là 01 túi nilon màu xanh, 15 mảnh vải với nhiều màu sắc khác nhau, 05 dây vải hình tròn, 20 đoạn dây vải nhiều màu khác nhau, 01 túi vải có dây đeo màu đỏ và xanh bên trong có 02 viên đá, 02 hộp nhựa màu cam, 12 tờ giấy đã cũ, dính mực bẩn.

3. 01(một) chiếc nồi bằng kim loại, có tay cầm hai bên, phần giữa nồi có lỗ nhỏ, đã qua sử dụng.

4. 01(một) chiếc khăn (loại khăn đội đầu) bằng vải màu tím.

5. 01(một) áo phông cộc tay, cổ tròn bằng vải màu hồng.

6. 01(một) áo sơ mi dài tay, cổ bẻ bằng vải màu hồng.

7. 01 (một) quần lót bằng vải màu xám.

8. 01(một) quần dài dài bằng vải màu đen.

9. 01 (một) túi bằng vải màu xanh (loại túi đeo quanh thắt lưng).

10. 01(một) áo khoác bằng vải màu tím.

11. 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải, kẻ caro màu xanh trắng.

12. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép. Mặt trước phong bì có ghi chữ “*Nửa quả táo mèo thu bên túi áo khoác ngoài bên trái*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xô, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

13. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*02 tấm bông thu giữ dịch trong âm đạo*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xô, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

14. 01(một) chiếc gùi bằng nhựa màu xanh, có 02 quai đeo bằng vải.

15. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*02 (hai) tấm bông thu tế bào trên tay trái của tử thi Chèo Mỹ Nải*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xô, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

16. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì Công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*Mẫu móng tay và chất chứa dưới móng tay của tử thi Chèo Mỹ Nải*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xô, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

17. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “02 (hai) tấm bông thu tế bào các đầu ngón tay phải của tử thi Chèo Mỹ Nải”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xôm, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quầy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

18. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “Thu mẫu tóc tại vị trí số 2”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quầy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

19. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “01 (một) mẫu vải sợi tại vị trí số 2. Dưới mảnh nilon”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quầy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

20. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “Mẫu tóc thu trên khăn màu tím tại vị trí số 2”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quầy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

21. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “01 (một) sợi dây vải màu trắng. Vị trí số 8”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quầy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

22. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “01 (một) chiếc thìa nhựa tại vị trí số 5. Dưới vị trí tử thi”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tẩn A Khé, Chèo Quầy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

23. 01(một) đôi dép (loại dép nữ) bằng nhựa màu đen.

24. 01(một) tấm nilon màu trắng trong suốt.

25. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu, mặt trước của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Triệu Vạn Phúc, ngày 14/10/2021”, mặt sau phong bì niêm phong được dán kín mép, trên một mép dán có dán giấy niêm phong có chữ ký (ghi rõ họ và tên) của: Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, Trương Thị Thanh Nga, Lê Xuân Hoạt, Bùi Thanh Lam và Triệu Vạn Phúc, hai đầu giấy niêm phong có đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng được dán

phủ một dải băng dính trong suốt đè lên các chữ ký và hình dấu. Bên trong là 02 túi nilon và 01 bao tải vàng.

26. 01(một) chiếc xẻng đã qua sử dụng, có phần cán gỗ, dài 122cm, phần lưỡi xẻng dài 40cm, chỗ rộng nhất là 22,5cm.

27. 01(một) con dao có bao gỗ, lưỡi dao dài 28cm, chỗ rộng nhất là 4,8cm, cán dao bằng gỗ có bọc 03 vòng kim loại màu vàng và 01 vòng kim loại màu trắng có chiều dài 15cm. Phần bao gỗ có chiều dài 34cm, có bọc 03 vòng kim loại màu vàng trắng được buộc một sợi dây vải màu trắng, một đầu dây có buộc một loại hình chữ nhật màu trắng.

* Những vật chứng trên là những tang vật liên quan đến vụ án. Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

1) 01 (một) xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn trắng đen, BKS. 25B1 117.47; số máy JC52E-5397225, số khung RLHJC5239CY541991 dung tích 109,2, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. Không thu hồi được đăng ký xe. Xe thu giữ của Triệu Vạn Phúc.

2) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: IPHONE, loại: 7 Plus, Vỏ màu đen, số ImEI: 355355082818914, lắp sim thuê bao số: 0918400562, trên sim có in hàng số 89840200011179022502, máy có mặt khẩu khóa màn hình số: 1979. Điện thoại thu giữ của Triệu Vạn Phúc. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. (Tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI).

* Xét thấy những vật chứng trên là công cụ, phương tiện Triệu Vạn Phúc sử dụng để phạm tội, do vậy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

1) 01(một) xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn xanh đen, BKS: 25B1 663.37; số máy JA52E-0050473, số khung RLHJA3855KY021000, dung tích 109,2, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. Không thu hồi được đăng ký xe. Xe thu giữ của Chèo Mỹ Nãi.

* Căn cứ kết quả xác minh và đơn xin lại xe máy của Chèo A Sênh, sinh năm 1970, trú tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn xanh đen, BKS: 25B1 663.37; số máy JA52E-0050473, số khung RLHJA3855KY021000, do vậy trả lại cho Chèo A Sênh chiếc xe máy trên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

1) 01(một) túi nilon màu đỏ bên trong có 02 chùm chìa khóa (01 chùm có 06 chìa và 01 chùm có 02 chìa).

2) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: VIVO, loại máy: VIVO 1820, vỏ màu xanh đen, số IMEI 1: 862449042519070, số IMEI 2: 862449042519062 lắp 02 sim thuê bao VIETTEL, sim 1 số: 0385596227, trên sim có hàng số 8984048000069322556; sim 2 số: 0333798342, trên sim có hàng số 8984048000078711315. Điện thoại thu giữ của Chèo Mỹ Nãi. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

3) 01 (Một) thùng bìa catton đã được niêm phong. Trên một mặt hộp có dán tờ giấy màu trắng có in chữ “ Vật chứng vụ án Triệu Vạn Phúc là kim loại bạc đã giám định theo kết luận giám định số 7897/KL-C09-P4 ngày 21/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, khối lượng 14.731,89 gam” Trên các mép dán có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Quang

Hòa, Trần Thành Nam, Trương Thị Thanh Nga và Phạm Hồng Thanh cùng 02 đầu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu, ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. Bên trong là:

- 01 túi nilon bên trong có chứa 24 miếng kim loại hình chữ nhật.
 - 01 túi nilon bên trong có: 02 chiếc khuyên tai bằng kim loại, 01 thỏi (kim ngân) bằng kim loại màu trắng; 01 trâm cài tóc bằng kim loại màu trắng, 01 miếng kim loại màu trắng dẹt, 01 thanh tròn kim loại màu trắng uốn cong.
 - 01 túi nilon bên trong có: 09 bộ dây kim loại màu trắng có 02 dây to treo 03 tầng quả chuông tròn.
 - 01 túi nilon bên trong có: 08 bộ vòng dây đeo cổ bằng kim loại màu trắng, đều chế tác kiểu 05 vòng tròn lồng với nhau bằng các móc kim loại màu trắng và treo 02 tầng quả chuông tròn, dài.
 - 01 túi nilon bên trong có: 07 bộ dây kim loại màu trắng.
 - 01 túi nilon bên trong có: 39 vòng tay đều bằng kim loại màu trắng.
 - 01 túi nilon bên trong có: 08 vòng đeo cổ bằng kim loại màu trắng.
 - 01 túi nilon bên trong có: 12 vòng tay kim loại màu trắng.
 - 01 túi nilon bên trong có: 01 vòng kim loại màu trắng
 - 01 dây dài kim loại màu trắng chế tác kiểu các mắt xích tròn nối với 06 vòng tròn nhỏ bằng kim loại màu trắng.
 - 01 đoạn dây dài kim loại màu trắng chế tác kiểu mắt xích dẹt.
 - 01 đoạn dây ngắn kim loại màu trắng chế tác kiểu mắt xích dẹt
- (Theo hồ sơ bên trong niêm phong là 14.731,89 gam kim loại bạc đã giám định)*

* Những vật chứng trên qua điều tra đã xác định được là tài sản hợp pháp của bị hại Chèo Mỹ Nải, do vậy cần trả lại cho gia đình Chèo Mỹ Nải người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Chèo Mỹ Nải là anh Chèo Yêu Sơn sinh năm 1999, trú tại bản Sìn Thàng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

01 chứng minh nhân dân số 045255957 mang tên Triệu Vạn Phúc; 01 thẻ ATM số 9704050762046402 mang tên Triệu Vạn Phúc. Đây là chứng minh thư nhân dân và thẻ ATM của bị cáo xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về Trách nhiệm bồi thường dân sự.

Áp dụng điều 584; 585; 586; 591; 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Chèo Mỹ Nải đại diện là anh Chèo Yêu S sinh năm 1999, trú tại bản Sìn Thàng, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu số tiền là:

- Tiền tổn thất về mặt tinh thần là 149.000.000 đồng.
- Tiền mai táng phí và các chi phí khác là 51.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Chèo Mỹ Nải là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Phàn A L sinh năm 1962, trú tại bản R ở Kh Th, xã H Th, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu số tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm là: 5.000.000 đồng.

Đối với chị Tân Mỹ D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Về các nội dung liên quan đến vụ án:

- Đối với Phàn A L và Tân Mỹ D, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ chứng cứ xác định L và D không liên quan đến hành vi phạm tội của Triệu Vạn Ph.

- Phúc khai nhận khoảng 3 -> 4 giờ chiều ngày 10/10/2021 Phúc gặp Tân A S, N và P tại khu vực cách ngã ba Tả Phìn khoảng 300m, tại đây N đã nhờ Ph cất hộ số bạc và nhờ S cầm hộ số vàng được gói trong vải màu trắng không rõ số lượng. Quá trình điều tra đã xác định được, vào thời gian trên Tân A S mới đi mổ chữa bệnh ở bệnh viện về nên S không đi đâu và gặp ai; Đối với Tân Sĩ P thì P đi gặt lúa giúp gia đình Chèo Lồng S từ 13 giờ 30 phút đến 19 giờ ngày 10/10/2021 mới về, do vậy P và S không liên quan đến hành vi phạm tội của Ph.

- Quá trình điều tra xác định được, trước khi chết chị Chèo Mỹ N có đi mượn một số trang sức bằng vàng của người thân, tuy nhiên kết quả điều tra không có cơ sở để khẳng định N có mang số trang sức bằng vàng đến làm lễ vật cúng hay không. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cơ quan điều tra chỉ xác định giá trị tài sản Triệu Vạn Ph đã chiếm đoạt là giá trị tổng số trang sức bằng bạc đã thu giữ của Triệu Vạn Ph đang cất dấu sau khi thực hiện tội phạm là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Vạn Ph phạm tội “ *Giết người*”; “ *Cướp tài sản*”; “*Vu khống*”

1/ Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 4 Điều 168, điểm c, h khoản 2 Điều 156; Điều 38; Điều 40 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Vạn Ph tử hình về tội “ *Giết người*”; 20 năm tù về tội “ *Cướp tài sản*”; 02 năm tù về tội “ *Vu khống*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Triệu Vạn Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 (ba) tội là “Tử hình”.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

1.2 Áp dụng khoản 6 Điều 168; khoản 4 Điều 156 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về Trách nhiệm bồi thường dân sự.

Áp dụng Điều 584; 585; 586; 591; 592 Bộ luật dân sự.

2.1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Chèo Mỹ N đại diện là anh Chèo Yêu S sinh năm 1999, trú tại bản S Th, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu số tiền là:

- Tiền tổn thất về mặt tinh thần là 149.000.000 đồng.
- Tiền mai táng phí và các chi phí khác là 51.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Chèo Mỹ N là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2.2. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Phàn A L sinh năm 1962, trú tại bản R ỏ Kh Th, xã H Th, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu số tiền là: 5.000.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

1. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Chèo Mỹ Nải, ngày 11/10/2021*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì niêm phong có dán một dải giấy màu trắng có chữ ký ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Lê Đăng Lợi và Trần Ngọc Việt, hai đầu dải giấy có đóng hai dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu và ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt để lên các chữ ký và hình dấu. Bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng.

2. 01 (một) hộp bìa cát tông, được dán kín bằng băng dính trong suốt, trên một mặt hộp có dán 01 tờ giấy A4 màu trắng, có ghi dòng chữ “*Vật chứng thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng, ngày 15/10/2021*” và chữ ký ghi rõ họ và tên của Lê

Quang Hòa, Lại Tiến Long, Nguyễn Xuân Hòa, Lù Thanh Bình và Triệu Vạn Phúc ngoài cùng được dán phủ bên ngoài một lớp băng dính trong suốt. Bên trong là 01 túi nilon màu xanh, 15 mảnh vải với nhiều màu sắc khác nhau, 05 dây vải hình tròn, 20 đoạn dây vải nhiều màu khác nhau, 01 túi vải có dây đeo màu đỏ và xanh bên trong có 02 viên đá, 02 hộp nhựa màu cam, 12 tờ giấy đã cũ, dính mực bẩn.

3. 01(một) chiếc nôi bằng kim loại, có tay cầm hai bên, phần giữa nôi có lỗ nhỏ, đã qua sử dụng.

4. 01(một) chiếc khăn (loại khăn đội đầu) bằng vải màu tím.

5. 01(một) áo phông cộc tay, cổ tròn bằng vải màu hồng.

6. 01(một) áo sơ mi dài tay, cổ bẻ bằng vải màu hồng.

7. 01 (một) quần lót bằng vải màu xám.

8. 01(một) quần dài dài bằng vải màu đen.

9. 01 (một) túi bằng vải màu xanh (loại túi đeo quanh thắt lưng).

10. 01(một) áo khoác bằng vải màu tím.

11. 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải, kẻ caro màu xanh trắng.

12. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép. Mặt trước phong bì có ghi chữ “*Nửa quả táo mèo thu bên túi áo khoác ngoài bên trái*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xôm, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

13. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*02 tấm bông thu giữ dịch trong âm đạo*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xôm, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

14. 01(một) chiếc gùi bằng nhựa màu xanh, có 02 quai đeo bằng vải.

15. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*02 (hai) tấm bông thu tế bào trên tay trái của tử thi Chèo Mỹ Nải*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xôm, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tẩn A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

16. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì Công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “*Mẫu móng tay và chất chứa dưới móng tay của tử thi Chèo Mỹ Nải*”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc

Son, La Văn Xôm, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tần A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

17. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “02 (hai) tấm bông thu tế bào các đầu ngón tay phải của tử thi Chèo Mỹ Nải”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Hoàng Ngọc Sơn, La Văn Xôm, Đinh Quốc Phú, Khuất Văn Cường, Tần A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

18. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “Thu mẫu tóc tại vị trí số 2”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tần A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

19. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “01 (một) mẫu vải sợi tại vị trí số 2. Dưới mảnh nilon”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tần A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

20. 01 (một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “Mẫu tóc thu trên khăn màu tím tại vị trí số 2”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tần A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

21. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “01 (một) sợi dây vải màu trắng. Vị trí số 8”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tần A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

22. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chữ “01 (một) chiếc thìa nhựa tại vị trí số 5. Dưới vị trí tử thi”, mặt sau trên một mép dán dọc theo phong bì có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, La Văn Xôm, Vàng Văn Thơm, Tần A Khé, Chèo Quẩy Lù và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu.

23. 01(một) đôi dép (loại dép nữ) bằng nhựa màu đen.

24. 01(một) tấm nilon màu trắng trong suốt.

25. 01(một) phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu, mặt trước của bì niêm phong có ghi: “*Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Triệu Vạn Ph, ngày 14/10/2021*”, mặt sau phong bì niêm phong được dán kín mép, trên một mép dán có dán giấy niêm phong có chữ ký (ghi rõ họ và tên) của: Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, Trương Thị Thanh Nga, Lê Xuân Hoạt, Bùi Thanh Lam và Triệu Vạn Ph, hai đầu giấy niêm phong có đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng được dán phủ một dải băng dính trong suốt đè lên các chữ ký và hình dấu. Bên trong là 02 túi nilon và 01 bao tải vàng.

26. 01(một) chiếc xẻng đã qua sử dụng, có phần cán gỗ, dài 122cm, phần lưỡi xẻng dài 40cm, chỗ rộng nhất là 22,5cm.

27. 01(một) con dao có bao gỗ, lưỡi dao dài 28cm, chỗ rộng nhất là 4,8cm, cán dao bằng gỗ có bọc 03 vòng kim loại màu vàng và 01 vòng kim loại màu trắng có chiều dài 15cm. Phần bao gỗ có chiều dài 34cm, có bọc 03 vòng kim loại màu vàng trắng được buộc một sợi dây vải màu trắng, một đầu dây có buộc một loại hình chữ nhật màu trắng.

* Tuyên tịch thu, hóa giá xung quỹ Nhà nước:

01. 01 (một) xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn trắng đen, BKS. 25B1 117.47; số máy JC52E-5397225, số khung RLHJC5239CY541991 dung tích 109,2, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. Không thu hồi được đăng ký xe. Xe thu giữ của Triệu Vạn Ph.

02. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: IPHONE, loại: 7 Plus, Vỏ màu đen, số ImeI: 355355082818914, lắp sim thuê bao số: 0918400562, trên sim có in hàng số 89840200011179022502, máy có mật khẩu khóa màn hình số: 1979. Điện thoại thu giữ của Triệu Vạn Ph. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. (Tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI).

* Trả lại ông Chèo A Sênh, sinh năm 1970, trú tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu hợp pháp 01(một) xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn xanh đen, BKS: 25B1 663.37; số máy JA52E-0050473, số khung RLHJA3855KY021000, dung tích 109,2, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. Không thu hồi được đăng ký xe. Xe thu giữ của Chèo Mỹ Nải.

* Trả lại cho gia đình bị hại Chèo Mỹ N, đại diện là anh Chèo Yêu S, sinh năm 1999, trú tại bản S Th, xã T Ph, huyện S H, tỉnh Lai Châu:

01) 01(một) túi nilon màu đỏ bên trong có 02 chùm chìa khóa (01 chùm có 06 chìa và 01 chùm có 02 chìa).

02) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: VIVO, loại máy: VIVO 1820, vỏ màu xanh đen, số IMEI 1: 862449042519070, số IMEI 2: 862449042519062 lắp

02 sim thuê bao VIETTEL, sim 1 số: 0385596227, trên sim có hàng số 8984048000069322556; sim 2 số: 0333798342, trên sim có hàng số 8984048000078711315. Điện thoại thu giữ của Chèo Mỹ N. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

03) 01 (Một) thùng bìa catton đã được niêm phong. Trên một mặt hộp có dán tờ giấy màu trắng có in chữ “ Vật chứng vụ án Triệu Vạn Phúc là kim loại bạc đã giám định theo kết luận giám định số 7897/KL-C09-P4 ngày 21/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, khối lượng 14.731,89 gam” Trên các mép dán có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Quang Hòa, Trần Thành Nam, Trương Thị Thanh Nga và Phạm Hồng Thanh cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu, ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. Bên trong là:

- 01 túi nilon bên trong có chứa 24 miếng kim loại hình chữ nhật.
 - 01 túi nilon bên trong có: 02 chiếc khuyên tai bằng kim loại, 01 thỏi (kim ngân) bằng kim loại màu trắng; 01 trâm cài tóc bằng kim loại màu trắng, 01 miếng kim loại màu trắng dẹt, 01 thanh tròn kim loại màu trắng uốn cong.
 - 01 túi nilon bên trong có: 09 bộ dây kim loại màu trắng có 02 dây to treo 03 tầng quả chuông tròn.
 - 01 túi nilon bên trong có: 08 bộ vòng dây đeo cổ bằng kim loại màu trắng, đều chế tác kiểu 05 vòng tròn lồng với nhau bằng các móc kim loại màu trắng và treo 02 tầng quả chuông tròn, dài.
 - 01 túi nilon bên trong có: 07 bộ dây kim loại màu trắng.
 - 01 túi nilon bên trong có: 39 vòng tay đều bằng kim loại màu trắng.
 - 01 túi nilon bên trong có: 08 vòng đeo cổ bằng kim loại màu trắng.
 - 01 túi nilon bên trong có: 12 vòng tay kim loại màu trắng.
 - 01 túi nilon bên trong có: 01 vòng kim loại màu trắng
 - 01 dây dài kim loại màu trắng chế tác kiểu các mắt xích tròn nối với 06 vòng tròn nhỏ bằng kim loại màu trắng.
 - 01 đoạn dây dài kim loại màu trắng chế tác kiểu mắt xích dẹt.
 - 01 đoạn dây ngắn kim loại màu trắng chế tác kiểu mắt xích dẹt
- (Theo hồ sơ bên trong niêm phong là 14.731,89 gam kim loại bạc đã giám định)

* Trả lại cho bị cáo Triệu Vạn Ph:

01 chứng minh nhân dân số 045255957 mang tên Triệu Vạn Ph; 01 thẻ ATM số 9704050762046402 mang tên Triệu Vạn Ph.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa cơ quan Cục Thi hành án Dân sự và cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/8/2022)

4/ Ấn phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và các bị hại. Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Triệu Vạn Phúc được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam..

Nơi nhận:

TANDCC tại Hà Nội;
VKSNDCC tại Hà Nội;
VKS; CA, Cục THADS tỉnh;
Sở Tư pháp;
Trại tạm giam C.A tỉnh;
Bị cáo;
Đại diện bị hại, bị hại
Người có QLNVLQ
Người bào chữa;
Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Bính